TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 410/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 20 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 287/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1983

Địa chỉ: 327/1D Tổ 4A, Khu phố 1, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trần Trung T - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: 327/1D Tổ 4A, Khu phố 1, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Trung T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01/2009 do UBND Phường .., Quận 3, TPHCM cấp ngày 26/6/2009 không còn giá trị pháp lý.

2/ Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Trung T có 02 con chung tên là Trần Thị B. Tr. - sinh ngày 24/3/2007 và Trần Tr. T. - sinh ngày 04/4/2011.

Giao 02 con chung tên là Trần Thị B. Tr. - sinh ngày 24/3/2007 và Trần Tr. T. - sinh ngày 04/4/2011 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đến tuổi trưởng thành.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Trần Trung T cho đến khi bà Nguyễn Thị L có yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3/Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4/ Về nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

5/ Về lệ phí HNGĐ là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng và ông Trần Trung T tự nguyện chịu 150.000 đồng; được trừ vào số tiền lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà Nguyễn Thị L và ông Trần Trung T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0106327 ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Trung T đã nộp đủ lệ phí.

II. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND Phường ..., Quận 3, TPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thanh Hùng